

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bảy Nhỏ

Ông Trần Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Mộng Cẩm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn không tham gia

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hiếu T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N1, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh N, sinh năm 1964.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N1, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 23/4/2020, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hiếu T trình bày: Chị và anh Huỳnh Minh N thành hôn vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2 ngày 06/11/2000. Thời gian vợ chồng chung sống được gần 20 năm lúc đầu có hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng và vợ chồng tự cắt đứt quan hệ từ tháng 03/2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu được ly hôn với anh N. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Hoàng D sinh ngày

08/02/2001 hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là anh Huỳnh Minh N. Đồng thời triệu tập các đương sự đến tham gia phiên hoà giải nhiều lần nhưng phía anh N không trình bày ý kiến bằng văn bản gởi cho Tòa án. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên toà nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Minh N tại phiên toà hôm nay.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hiếu T giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Huỳnh Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hiếu T và anh Huỳnh Minh N thành hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2 ngày 06/11/2000 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống, chị Huỳnh Thị Hiếu T trình bày vợ chồng sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng cắt đứt quan hệ từ tháng 3/2019 đến nay, cả hai đều không liên lạc và thăm nom nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập anh N nhiều lần đến tham gia hòa giải nhằm giúp đỡ chị T, anh N đoàn tụ nhưng anh N vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, anh N không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hiếu T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Hiếu T và anh Huỳnh Minh N có 01 con chung tên Huỳnh Hoàng D sinh ngày 08/02/2001 hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hiếu T có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Hiếu T ly hôn với anh Huỳnh Minh N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hiếu T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 016050 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Nga